

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 17/01/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký
2. Ông Nguyễn Ngọc Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Trụ sở: 169 Phố L, Hoàng L, Hoàng M, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc A - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Sông Cầu; Địa chỉ: 03 Nguyễn H, Phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Ông Huỳnh Ngọc A ủy quyền lại cho ông Nguyễn Tấn H - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Sông Cầu. Vắng mặt (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố D, phường X,

TX. S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố D, phường X, TX. S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/05/2021, quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày: Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) – Phòng Giao dịch thị xã Sông Cầu ngày 25/11/2017 của Chủ tịch UBND phường Xuân Thành, Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm của ông Huỳnh Văn N đề ngày 24/11/2017, Giấy ủy quyền vay vốn Ngân hàng của bà Trần Thị Kim L đề ngày 25/10/2017. Ngày 07/12/2017, Phòng giao dịch NHCSXH thị xã S đã giải ngân cho vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Trần Thị Kim L (vợ chồng ông N, bà L) vay số tiền 20.000.000đ, chương trình cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, theo Hợp đồng tín dụng số 6600000711598442, lãi suất 0,55%/tháng (6,6%/năm), thời hạn cho vay 24 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/12/2019. Hình thức vay không có tài sản bảo đảm.

Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông N, bà L chưa trả được nợ, Phòng giao dịch NHCSXH thị xã S đã gia hạn 06 tháng (01) lần đến ngày 07/6/2020 nhưng vợ chồng ông N, bà L vẫn không trả nợ. Ngày 08/6/2020, Phòng giao dịch NHCSXH thị xã S đã chuyển số tiền 20.000.000đ sang nợ quá hạn. Đến nay, vợ chồng ông N, bà L vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông N, bà L phải trả cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến thời điểm ngày 17/01/2022 là 22.631.753 đồng (trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 512.518 đồng, nợ lãi quá hạn 2.119.235 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/01/2022 đến ngày vợ chồng ông N, bà L trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6600000711598442 ngày 07/12/2017 và lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn quy định tại Điều 11 Điều lệ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTG ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ*).

Vợ chồng ông N, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, 468, 357, 101, 103, 288 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông N, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng CSXH nợ gốc 20.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 17/01/2022, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngày 07/12/2017. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ tiền trong hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông N thường trú tại khu phố D, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, vợ chồng ông N, bà L vắng mặt, nguyên đơn ngân hàng CSXH có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ngân hàng CSXH, vợ chồng ông N, bà L.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH yêu cầu vợ chồng ông N, bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ*: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông N, bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6600000711598442 ngày 07/12/2017, được ký kết trên cơ sở ông Huỳnh Văn N có Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm ngày 24/11/2017 và Giấy ủy quyền vay vốn Ngân hàng của bà Trần Thị Kim L đề ngày 25/10/2017. Xét việc các bên đương sự giao kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng có hình thức, nội dung phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp lý; ngân hàng CSXH đã giải ngân cho vay và ông N đã ký nhận số tiền vay 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, sau khi đã được Ngân hàng CSXH gia hạn 06 tháng thời gian trả nợ, ông N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà Loan có trách nhiệm liên đới, cùng ông N trả nợ cho ngân hàng CSXH trên cơ sở Giấy ủy quyền vay vốn Ngân hàng đề ngày 25/10/2017. Do đó, ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu ông N, bà Loan tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 6600000711598442 ngày 07/12/2017, áp dụng mức lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn quy định tại Điều 11 Điều lệ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTG ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ*) là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc vợ chồng ông N, bà L phải trả cho ngân hàng CSXH số tiền còn nợ tính đến thời điểm ngày 17/01/2022 là 22.631.753 đồng (trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 512.518 đồng, nợ lãi quá hạn 2.119.235 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/01/2022 theo hợp đồng tín dụng số 6600000711598442 ngày 07/12/2017 cho đến khi trả hết nợ. Vợ chồng ông N, bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả của việc vắng mặt.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3.1] Bị đơn ông Nphải chịu 1.132.000đ (22.631.753 đồng x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 17, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 11 Điều lệ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTG ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ*); Điều 147, Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2021. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tổng số tiền 22.631.753 đồng (*Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi một nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*) tính đến thời điểm ngày 17/01/2022 (*trong đó, nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 512.518 đồng, nợ lãi quá hạn 2.119.235 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/01/2022 theo hợp đồng tín dụng số 6600000711598442 ngày 07/12/2017 cho đến khi trả hết nợ.

2. Án phí:

Bị đơn ông Huỳnh Văn N phải chịu 1.132.000 đồng (*Một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THADS TX.Sông Cầu (01);
- Ấn văn (01);
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên